Những ngày cuối cùng tại Dinh Độc Lập

Tác giả Lâm Văn Bé

Lịch sử nhiều khi bị thay đổi. Không phải vì sự kiện lịch sử thay đổi, nhưng sự kiện lịch sử khi được tường thuật, nhận định, lại bị thay đổi bởi chính kiến, thành kiến, tư lợi.

Khi xưa, sử quan viết sử để phục vụ cho một triều đại cầm quyền, hôm nay người viết sử hay nghiên cứu sử lại bị quyền lợi cá nhân hay phe nhóm chi phối. Đem tâm tình viết lịch sử và đọc lịch sử là chuyện muôn đời.

Sự gian trá, ngụy tạo tài liệu lịch sử lại càng trầm trọng hơn với thông tin điện tử. Thông tin trên internet hôm nay là sản phẩm đôi khi của tưởng tượng, nếu không là sự lập lại thành thật những dữ kiện đã bị nhào nặn, vô tình hay cố ý qua các trung gian

Dĩ nhiên, chúng ta không thể đa nghi về mọi sự việc, nhưng đôi khi, việc sử dụng óc phân tích, sự thông minh để phân biệt hư thực là điều cần thiết.

Nhân ngày 30 tháng tư, chúng tôi muốn ghi lại những biến cố quan trọng của Tháng tư đen từ một số tài liệu và hồi ký viết bởi các tác giả người Mỹ, Pháp, và nhất là người VN, để xem chỉ một tháng thôi, sự kiện lịch sử đã được tường thuật và nhận định khác biệt thế nào bởi ngay những chứng nhân hay tác nhân của các biến cố.

4 tháng tư: Trần Thiện Khiêm từ chức (Todd, p.237), [nhưng theo Hoàng Đống, tr. 356 thì Khiêm từ chức ngày 2] và đề nghị một danh sách người kế nhiệm là Trần Văn Đổ, Nguyễn Ngọc Huy, Trần Văn Lắm. Sau khi cân nhắc, ngày 5, TT Thiệu mời Nguyễn Bá Cẩn đứng ra lập nội các chiến tranh (Viên, tr.218) nhưng phải chờ đến ngày 14 tháng 4, tân thủ tướng mới trình diện được nội các với Tổng Thống Thiệu.

- Theo Nguyễn Tiến Hưng trong Khi Đồng Minh tháo chạy « Trong suốt buổi lễ, ông Thiệu tỏ ra căng thẳng, vẻ mặt xanh xao, dường như những biến cố vừa qua đã tiêu hao hết nghị lực của ông bởi Cộng Sản(CS) đã tiến gần đến Phan Rang, nơi sinh trưởng của ông » (Hưng, tr. 310).

- Theo Snepp, giới chính trị dửng dưng vì đó chỉ là bình phong vì mọi việc do TT Thiệu quyết định, còn Polgar, trưởng phòng CIA tại Saigon thì hài lòng vì một tổng trưởng quan trọng của nội các là nhân viên của CIA (Snepp, tr. 232).

- Theo Trần Văn Đôn, mặc dù ông chấp nhận chức vụ Phó Thủ Tướng, nhưng ông đã nhận định ông Thủ Tướng của ông «không phải là người của tình thế,

không phải là người dốc tâm dốc sức để giải quyết cơn bệnh đã đến hồi ngặt nghèo của VNCH » (Đôn, tr. 447)

Bùi Diễm, đại sứ VN tại Mỹ tỏ ra xem thường ông Cẩn cho là « một người mà tất cả Saigon biết rằng chẳng có quyền hành gì » (Diễm, tr. 560)

8 tháng tư: Trung Úy KQ/VNCH "trở cờ" Nguyễn Thành Trung lái F-5 oanh tạc dinh Độc Lập rồi đáp xuống phi trường Nha Trang (Đà Nẵng, theo Darcourt, Phước Long, theo Lý Quí Chung) đã do CS kiểm soát. Báo chí Saigon lúc ấy đăng tin Trung là người bị khủng hoảng tâm thần nhưng CS xác nhận Trung là đảng viên CS đã được gài vào Không quân Saigon, được tu nghiệp ở Hoa Kỳ từ năm 1969 đến 1972.

Sau này, năm 1996, Trung là phi công trưởng lái chiếc Boeing 767 đưa chủ tịch Lê Đức Anh qua New York dự lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Liên Hiệp Quốc.

Cuộc oanh tạc gây ra nhiều hoang mang trong dân chúng và quân độ như Kỳ đảo chánh hay TT Thiệu tạo đảo chánh giả để bắt các phe đối lập.

Cùng lúc ấy, tại Hà nội, Phạm Văn Đồng tiếp kiến Đại sứ Pháp Philippe Richer đề cập đến viễn tượng hợp tác với Pháp trong việc khai thác các mỏ dầu ở miền Nam, thay thế các chuyên viên Hoa Kỳ. Tổng Thống Pháp Giscard d'Estaing chỉ thị cho đại sứ Jean - Marie Mérillon tại Saigon tích cực thăm dò và bày tỏ lập trường của Pháp bên cạnh các nhà lãnh đạo VNCH và đại sứ Mỹ Graham Martin.

9 tháng tư: CS bắt đầu chiến dịch đại tấn công với 16 sư đoàn được tổ chức thành 4 quân đoàn, và một lực lượng yểm trợ hùng hậu gồm 1 sư đoàn pháo binh, 2 lữ đoàn chiến xa. Quân đoàn 4 gồm 3 sư đoàn do Trần Văn Trà chỉ huy gồm SĐ 341 (sư đoàn nầy tân lập, nhiều quân sĩ mới gia nhập, có nhiều lính dưới 18 tuổi), SĐ 4, SĐ 7, tấn công Xuân Lộc và pháo kích vào Bộ Tư Lịnh Quân Khu 3 và phi trường Biên Hòa. (Snepp, tr. 268)

Nguyễn Hữu An trong Chiến trường mới, thì chi tiết hơn: quân CS có 17 sư đoàn chia ra 5 quân đoàn tấn công Saigon. Quân đoàn 1 do tướng Nguyễn Hòa chỉ huy có 30 000 quân phụ trách vùng Đông Bắc (Lái Thiêu, Bến Cát), quân đoàn 2 do Nguyễn Hữu An chỉ huy có 40 000 quân tấn công vùng Đông Nam, (Long Thành, căn cứ Nước Trong, thành Tuy Hạ), quân đoàn 3 có 46.000 quân do Vũ Lăng làm tư lệnh tấn công vùng Tây Bắc (Trảng Bàng, Hốc Môn), quân đoàn 4 do Hoàng Cầm chỉ huy với 30 000 quân đánh hướng đông và đông nam (Xuân Lộc, Biên Hòa, Long Bình), quân đoàn 232 do Lê Đức Anh chỉ huy 42 000 quân đánh hướng Tây Nam dọc theo quốc lộ số 4. (An, tr. 245-47)

Xuân Lộc, chiến thắng cuối cùng của QL/VNCH

Trung đoàn 48 thuộc Sư đoàn 18 BB của tướng Lê Minh Đảo đã anh dũng chống trả, mặc dù CS pháo kích đến 10 ngàn đại pháo trong một ngày (theo Snepp thì 1000, có lẽ hợp lý hơn), nhưng đã đẩy lui được quân CS, và đây là lần đầu tiên sau 3 tháng chiến thắng trên nhiều mặt trận, chiếm được 14 tỉnh, quân CS bị chận bước tiến. Tướng Trần Văn Trà, trong hồi ký Kết thúc cuộc chiến 30 năm, đã nhìn nhận là ba sư đoàn của Hoàng Cầm bị thiệt hại rất nhiều, Tướng Trà phải tăng viện quân trừ bị của sư đoàn 6 và 7.

- **Ngày 10**, tướng Cao Văn Viên tăng viện Xuân Lộc: không quân dội bom 750 cân ở cao độ rất thấp, khiến quân CS bị thiệt hại nặng (2000 bị thương và thiệt mạng (Todd tr. 283) nên phải tiếp viện trước khi tái tấn công Xuân Lộc nhằm cắt đứt với Biên Hòa. Theo Nguyễn Khắc Ngữ, con số này là 1000(Ngữ, tr. 326)

Nhưng chiến thắng Xuân Lộc không tạo được ấn tượng nào trong chính giới Hoa kỳ. Tuy nhiên, Tổng Thống Gerald Ford, trong một bài diễn văn đọc trên đài truyền hình toàn quốc cũng vào ngày 10 tháng4 yêu cầu Quốc Hội viện trợ quân sự cho VNCH 722 triệu mỹ kim theo đề nghị của tướng Frederick Weyand, tư lệnh lực lượng Mỹ ở VN, và 250 triệu viện trợ dân sự cung cấp phương tiện cứu trợ người tị nạn, nhưng đã bị Thượng Viện, lúc bấy giờ thuộc đảng Dân Chủ không trả lời. Sau đó, ngày 16 tháng 4, TT Ford, trong bài diễn văn đọc trước Hội các nhà biên tập báo chí Hoa Kỳ (American Society of Newspaper Editors) lên án Quốc Hội Hoa kỳ đã bội ước không tôn trọng nghĩa vụ giúp đỡ VNCH trong khi Liên Sô và Trung Cộng gia tăng viện trợ cho Bắc Việt. Để trả lời TT Ford, ngày hôm sau, Thượng Viện biểu quyết không chấp nhận bất cứ một viện trợ quân sự bổ túc nào cho VNCH.

Phải chăng, chính sách chống chiến tranh VN của đảng Dân Chủ là lý do khiến đa số người VN ở Mỹ có ác cảm với đảng Dân Chủ và ủng hộ đảng Cộng Hỏa với mọi giá !Thực ra, tất cả chỉ là sự lừa dối hào nhoáng, danh từ mà Neil Sheehan đã đặt tên cho quyển sách của ông, bởi lẽ tuy bề mặt Ford làm ra vẻ như muốn giúp VN, nhưng bên trong, Ngũ Giác Đài tuyên bố đã tuyệt vọng và Tổng Trưởng Quốc Phòng James Schlesinger đã tuyên bố là viện trợ chỉ vì uy tín của Hoa Kỳ: «Chúng ta không thể nào là quốc gia bỏ rơi đồng minh, phản bội lời hứa của chúng ta» (Todd p. 271).

- **Ngày 12**, cuộc triệt thoái của Mỹ trên đất Cao Miên là một báo hiệu cho miền Nam, càng gia tăng thêm cơn sốt chính trị và nỗi hoang mang lo sợ trong dân chúng.

Lúc 7giờ 45 sáng, ba đoàn trực thăng khổng lồ cất cánh từ hàng không mẫu hạm Okinawa trong vịnh Thái Lan đáp xuống Nam Vang để di tản giới chức Mỹ và Cao Miên của chánh phủ Long Boret.

«Thật là ngạc nhiên và nhục nhã cho người Mỹ, tất cả nội các và đa số nhân vật cao cấp trong chánh quyền Cao Miên từ chối lời mời của Mỹ để di tản như thủ tướng Long Boret, Lon Non (em của Lon Nol), mặc dù những người nầy có tên trong danh sách bị án tử hình của Khmer Đỏ ».(Todd p.274)

Tinh thần kiên cường nầy đã biểu hiện rõ trong bức thư của Hoàng thân Sirik Matak viết tay bằng tiếng Pháp gởi cho đại sứ Mỹ John Dean.

Thưa ông Đại Sứ ,

Tôi thành thật cám ơn lời mời của Ông định đưa tôi đến bến bờ tự do nhưng tôi không thể nào bỏ đi một cách hèn nhát như vậy.

Đối với Ông và quốc gia vĩ đại của Ông, tôi không bao giờ tưởng tượng được, dù chỉ một phút, các Ông đành lòng bỏ rơi một dân tộc đã chọn lựa chiến đấu cho tự do. Các ông ra đi, tôi xin cầu chúc cho Ông và quốc gia của các ông sẽ tìm được hạnh phúc dưới bầu trời này.

Nhưng các ông nên ghi nhận điều nầy là tôi sẽ chết ở đây, trên đất nước thân yêu của tôi, và chúng tôi chỉ ân hận đã phạm một sai lầm lớn là đã đặt niềm tin vào các ông và nước Mỹ của các ông.

Sirik Matak

Vài ngày sau, Kissinger đọc bức thư của Matak cho các thượng nghị sĩ nghe trong bầu im lặng tuyệt đối và nỗi bàng hoàng. Và để kết luận, Kissenger vớt vác: Là người Mỹ, chúng ta phải làm thế nào để đừng có những bức thư như thế này nữa. (Todd, p.280)

* Cuộc di tản của Mỹ ở xứ chùa Tháp vẫn không lay chuyển được niềm tin của TT Thiệu về sự sống còn của chế độ VNCH. Sau đây là cuộc đối thoại giữa Hoàng đức Nhã và TT Thiệu được Todd ghi lại (Todd tr. 276)

- HĐN: Chuyện như vậy sẽ xảy đến ở Saigon

- TT Thiệu: Chú tin như vậy ?

- HĐN: Đúng vậy, nếu CS tập trung lực lượng tấn công chúng ta.

- TTThiệu: Tôi không tin như vậy và chẳng tin bao giờ như vậy. Ở đây có nhiều yếu tố khác.

* Dương Văn Minh, người tự nhận là cứu tinh của đất nước, bình thản nhận được tin Nam Vang thất thủ lúc đang uống trà với các bạn tại Đường Sơn Quán, tiệm ăn của tướng Mai Hữu Xuân ở Thủ Đức.

Trả lời câu nói của bạn ông là Tôn Thất Thiện là rồi đây Cộng Sản sẽ vô Saigon, Minh phản đối: Anh không phải là quân nhân, anh chẳng biết gì cả. Phải 6 tháng nữa kìa. (Todd p. 293).

-**Ngày 14** , Trần Văn Đôn gặp Đại sứ Martin thông báo là ông vừa tiếp xúc với một đại diện Mặt Trận Giải Phóng và đề cập đến 3 điểm:

- Đôn có thể thay thế Thiệu,

- CS không cản trở người Mỹ di tản người Việt,

- và Hoa kỳ có thể giữ lại một một tòa đại sứ nhỏ ở Saigon với điều kiện những viên chức Mỹ phải ra đi.

Trong khi Snepp không tin những tin tức loại này cũng như luận điệu tương tự của đại sứ Pháp

Mérillon chỉ vì tham vọng cá nhân cũng như ý đồ của nước Pháp, Martin lại có vẻ tin tưởng. (Snepp tr. 272).

Điều nầy cũng được Đôn xác nhận trong hồi ký của ông: «Cũng trong ngày 20 tháng tư, lúc 4 giờ chiều, tôi đến gặp đại sứ Martin tại sứ quán, Martin đã nói với tôi:Thật sự lúc đó [trả lời câu hỏi của TT Thiệu] tôi muốn ông [Trần Văn Đôn] làm thủ tướng toàn quyền hơn là ông Minh, nhưng Hà nội chỉ muốn nói chuyện với ông Minh mà thôi» (Đôn, tr. 457)

Không tin chiến thắng sắp đến của CS, mà cũng không hi vọng Quốc Hội Mỹ chấp nhận viện trợ bổ túc.

Ngày 15 tháng 4, TT Thiệu cử Nguyễn Tiến Hưng sang Washington vận động với TT Ford xin vay3 tỷ trong 3 năm, được bảo đảm bằng lợi tức dầu hỏa sắp khai thác ở ngoài khơi, 16 tấn vàng dự trử, tiềm năng xuất cảng gạo (Hưng, tr. 312).

Nhưng đã quá muộn. Ngày 18 tháng 4, Ủy Ban Quốc Phòng Thượng Viện bỏ phiếu chống việc tăng quân viện cho VNCH và Ủy Ban ngoại giao Thượng Viện cho phép TT Ford sử dụng quân đội để di tản người Mỹ ra khỏi VN. Quốc Hội đã giúp cho Ford rửa mặt, đặc biệt cho Kissenger khi ông nầy tuyên bố: «Cuộc thảo luận về VN nay đã chấm dứt. Hành Pháp Hoa Kỳ đã chấp nhận bản án của Quốc Hội, không hiềm thù, không biện minh và cũng không kháng cáo.» (Hưng, tr.318)

- **Ngày 17**, Nhận lịnh của thượng cấp, Jean-Marie Merillon gặp Dương Văn Minh, hứa hẹn nước Pháp sẽ ủng hộ Minh. Cảm động, Minh bắt tay Mérillon ứa lệ, hứa

sẽ làm được gì có thể. Minh tin tưởng lá bài trong túi: người em là Dương Văn Nhựt đang ở bên kia.

Sự can thiệp của Pháp vào giờ thứ 25 thật sổ sàng, làm áp lực với Tổng Thống Thiệu từ chức để thay thế bằng Dương Văn Minh .

Trong khi đó, Saigon xôn xao vì những tin tức hòa bình và chiến tranh trái ngược:

- Bắc Việt không bao giờ tấn công Saigon. Sẽ có một chánh phủ 3 thành phần

- Đặc công đang xâm nhâp vào Saigon chuẩn bị cuộc tấn công chiếm đóng

- Sẽ có đảo chánh ở Saigon, ở Hà nội. (Todd p.295).

- **Ngày 18**, Merillon gặp Martin thảo luận về việc làm áp lực với TT Thiệu từ chức. Martin đồng ý.

Tinh thần TT Thiệu xuống thấp, tin tức nhiều người thân cận hay đối lập muốn ông từ chức hay đảo chánh, (Cao văn Viên, Nguyễn Cao Kỳ và tướng lãnh thân cận) mồ mã ông bà bị đập phá ở Phan Rang (điềm chẳng lành vì ông rất tin dị đoan và theo Nguyễn khắc Ngữ, tr. 341, đó là lý do quan trọng khiến ông Thiệu từ chức), ông tự cô lập trong bunker trong dinh Độc Lập, không buồn trả lời cả điện thoại của tòa đại sứ Mỹ.

Về việc đảo chánh, ông Viên đã cực lực đính chánh trong biên khảo Những ngày cuối cùng của VNCH: «Tác giả là một quân nhân thuần túy, không làm chính trị và cũng không có những tham vọng chính trị. Tác giả đã chứng kiến những tai hại của hai vụ đảo chánh trước, nên dù cho có ai rủ đảo chánh, tác giả cũng không làm. Ở đây, tác giả cũng muốn khẳng định những tin tức về tác giả do Frank Snepp viết trong Decent Interval (trang 287, 288, 394, 397) về cá nhân tác giả là những ý nghĩ xuyên tạc, đoán mò» (Viên, tr.217,18)

Việc Nguyễn Cao Kỳ bỏ ý định âm mưu đảo chánh là do hai yếu tố. Trước hết là sự từ chối của các tướng thân cận với ông như Tư lênh Không Quân Trần Văn Minh, Tư Lệnh Sư Đoàn Dù Lê Quang Lưỡng, Tư Lệnh Thủy Quân Lục Chiến Bùi Thế Lân và một số chỉ huy trưởng ở Biệt Khu Thủ đô và Vùng 3 Chiến Thuật. Olivier Todd thuật lại (tr.300):

- Trần Văn Minh: Ông cứ làm đi, bắt tôi làm con tin. Tôi không làm vì Tòa đại sứ Mỹ hứa đưa gia đình tôi sang Mỹ nếu tôi không làm gì.

- Bùi Thế Lân: Tôi không đem binh giúp ông, nhưng chúng tôi không chống .

- Cao Văn Viên: Ông làm đi, nói cho tôi biết ngày giờ, tôi sẽ mở cổng Bộ Tổng Tham Mưu.

Nhưng yếu tố quyết định là sự can thiệp kịp thời của Martin và tướng Charles Timmes. Cuộc đối thoại giữa Kỳ và Martin suốt 2 giờ đã được Timmes thu âm, nhưng tiếc thay, các sử gia đã không có dịp nghe được tài liệu sống vì cái máy thu âm đã rủi ro bị xóa trong cái cartable của Timmes (Snepp, tr. 295-96)

Trong lúc quân đội gần như tan rả, ông Đôn, với tính cách TT Quốc Phòng « quản thúc 5 tướng lãnh đã bỏ miền Trung là Lâm Quang Thi, Phạm Quốc Thuần, Phạm Văn Phú, Lâm Quang Thơ và tướng không quân Nguyễn Đức Khánh. Tướng Ngô Quang Trưởng thấy vậy nên cũng xin được quản thúc luôn !» (Đôn, tr.455)

- **Ngày 20**, lúc 10 giờ sáng, đại sứ Martin gặp TT Thiệu và cuộc hội kiến kéo dài 1giờ rưởi. Theo Frank Snepp, nhân viên phân tích của CIA, trong quyển hồi ký Decent Interval (bản dịch tiếng Pháp là Sauve qui peut) tiết lộ rằng ông đã nhận được chỉ thị của Polgar, Giám đốc CIA Saigon, là soạn thảo một bản nhận định càng đen tối càng tốt để theo đó Martin thuyết phục TT Thiệu từ chức. Bản nhận định có đoạn như sau:

«Với sự tan rả của cuộc phòng thủ mặt trận Xuân Lộc và sự tập trung binh đoàn Cộng Sản trong vùng3 chiến thuật, cán cân lực lượng chung quanh Saigon nay đã nghiêng hẳn về CS. Mặc dù chính phủ có thể tăng viện cho những mục tiêu có thể bị tấn công như Biên Hòa-Long Bình ở phía đông Saigon, các tỉnh Long An-Hậu Nghĩa ở phía Tây hay tỉnh Bình Dương ở phía Bắc, chánh phủ không đủ sức cầm cự được lâu. Saigon sẽ bị cô lập trong vài tuần lễ».

Frank Snepp còn nói thêm là ông muốn viết chỉ một tuần lễ nhưng Polgar không đồng ý, và cũng theo Snepp, bản nhận định này vẫn còn nằm trên bàn làm việc ở Dinh Độc Lập sau khi TT Thiệu ra đi, do

đó khi chiếm Dinh Độc Lập, CS đã lấy bản nhận định nầy để đăng nguyên văn trong quyển Đại Thắng mùa xuân của Văn Tiến Dũng. (Snepp, tr. 299)

Khi TT Thiệu hỏi Martin là nếu ông từ chức thì có thay đổi gì việc viện trợ, Đại sứ Martin trả lời nếu việc nầy xảy ra cách đây vài tháng thì có thể có thêm được vài phiếu ở Quốc hội, còn bây giờ thì chắc không thay đổi gì. Martin còn đâm nhát dao cuối cùng khi nói thêm " giả dụ như quốc hội Mỹ có chấp thuận việc viện trợ bổ túc cho VNCH đi nữa thì sự viện trợ đó cũng không thể đến kịp thời để làm thay đổi tình thế quân sự tại miền Nam" TT Thiệu nói trước khi buổi hợp kết thúc là ông sẽ lấy quyết định dựa theo quyền lợi tối cao của quốc gia (Todd p. 311).

Buổi chiều cùng ngày 20, đến phiên Đại sứ Pháp Merillon đến gặp TT Thiệu. Merillon gần như độc thoại, TT Thiệu ngồi nghe, đôi mắt lạc lõng. Merillon mô tả

tình trạng bi đát của chiến trường, ba phần tư lãnh thổ bị mất vào tay CS, do đó kêu gọi trách nhiệm lịch sử, danh dự cá nhân, tình bạn giữa bà Thiệu và bà Mérillon để TT Thiệu lấy một quyết định vì quyền lợi của quốc gia. Kết thúc buổi gặp gở, TT Thiệu lửng lơ: Tới đâu hay tới đó -Advienne que pourra (Todd p. 312)

Todd và Snepp không đồng thuận nhau về giờ gặp gỡ: theo Snepp thì Merillon gặp TT Thiệu buổi sáng trước Martin, trái lại Todd cho rằng Merillon gặp TT Thiệu buổi chiều sau Martin. Tuy là một chi tiết nhỏ, nhưng sự kiện tường thuật khác nhau cùa hai nhà báo Pháp Mỹ có đầy thâm ý.

-**Sáng ngày 21**, TT Thiệu mời Phó TT Trần Văn Hương và cựu Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm để báo tin ông quyết định từ chức và yêu cầu Phó TT Hương, chiếu theo hiến pháp thay thế ông(Snepp tr.305), nhưng ông Nguyễn Bá Cẩn trong Đất nước tôi thì trong phiên hợp này chính ông có mặt chớ không phải ông Khiêm.

Theo Nguyễn Khắc Ngữ, sở dĩ ông Thiệu chọn ông Hương thay thế vì «ông muốn sau khi từ chức rồi, ông sẽ mang số tài sản khổng lồ đã thu góp được trong thời gian tại chức ra ngoại quốc một cách êm thấm. Nếu ông nhường chức cho phe chủ chiến Nguyễn Cao Kỳ hay phe chủ hòa Dương Văn Minh thì việc ra đi có thể gặp khó khăn…»(Ngữ, tr.341).

Theo Frank Snepp trong Decent Interval thì buổi nói chuyện của ông Thiệu với ông Hương đã bị CIA ở tòa đại sứ nghe lén toàn bộ do đó ngay buổi chiều, trước khi TT Thiệu tuyên bố với quốc dân trên đài truyền hình, phụ tá của trùm CIA Polgar là Tướng hồi hưu Charles Timmes đã đến gặp Dương Văn Minh để dọ hỏi nếu người Mỹ loại ông Hương ra khỏi ghế Tổng Thống thì ông Minh có chịu nhận chức vụ nầy hay không để điều đình với CS. Cũng theo Snepp, ông Minh đồng ý ngay, quả quyết có khả năng thương thuyết với phe bên kia và gởi ngay một đại diện sang Paris để thương thuyết. Timmestrao cho ông Minh 1000 mỹ kim để mua vé máy bay cho sứ giả này, nhưng Snepp cho rằng ông Minh chẳng có gởi ai đi mà cũng chẳng hoàn lại số tiền,và đại sứ Martin không được báo cáo về buổi gặp gỡ này (Snepp, p.305)

-**Tối ngày 21**, lúc 19 giờ rưởi, TT Thiệu nói chuyện với quốc dân qua đài truyền hình, trước các đại diện hành pháp, lập pháp, tư pháp. Ông kết tội người Mỹ đã phản bội VN, ông gằn mạnh từng tiếng và lập lại:« các ông bỏ mặc cho binh sĩ chúng tôi dưới cơn mưa pháo của Cộng Sản, đó là hành động vô nhân đạo của một đồng minh vô nhân đạo …» và kết luận « tôi sẵn sàng nhận lãnh sự phán xét và buộc tội của đồng bào… Tôi từ chức nhưng không đào ngũ. Theo hiến pháp, người thay thế tôi là Phó TT Trần Văn Hương»

Sau 10 năm cầm quyền, TT Thiệu tuyên bố từ chức trước quốc dân qua đài truyền hình tối ngày 21-4-1975 vàkết tội người Mỹ đã phản bội VN.

Nguyễn Bá Cẩn nhận định là việc từ chức của TT Thiệu để Mỹ tiếp tục viện trợ cho VNCH, mở đường cho Hoa kỳ và đồng minh thương thuyết một giải pháp chính trị mà sự hiện diện của ông là một trở ngại (Cẩn, tr. 421), Trần Văn Đôn thêm một lý do thứ hai là ông Thiệu sợ quân đội đảo chánh mà ông Thiệu nghi là do ông [Đôn] chủ xướng. (Đôn, tr.458). Nguyễn Tiến Hưng, trong « Khi Đồng minh tháo chạy» (tr.389) thì cho ông Thiệu từ chức vì các tướng lãnh không còn ủng hộ. Nguyễn khắc Ngữ thì có nhận định tiêu cực hơn «trong bài diễn văn từ chức nầy, ông đã hiện nguyên hình một tay sai của Hoa Kỳ, bị chủ đuổi lên tiếng chửi lại bằng những lời bình dân nhất không thể thấy được trong ngôn ngữ của một vị lãnh đạo quốc gia» (Ngữ, tr. 343)

Hoàng ngọc Thành cũng có nhận định tương tự về ông Thiệu «là người thừa hành đắc lực nhất của Hoa Kỳ trong chiến tranh VN»(Thành tr. 559) là « người hèn nhát, tại sao không chịu công bố trong năm 1974 và đầu năm 1975 các bức thư hứa hẹn trả đủa Bắc Việt của Tổng Thống Richard Nixon nếu Cộng Sản Hà Nội vi phạm hiệp định Ba lê, tại sao không công bố sớm để quốc hội và dân chúng Hoa Kỳ biết những điều cam kết nầy để đánh vào điểm danh dự và lương tâm người Mỹ. Làm mhư thế có lợi cho dân tộc VN, nhưng Nguyễn Văn Thiệu sợ bất lợi cho ông nên không làm » (Thành, tr.566).

Todd thì cho là ông Thiệu từ chức là do lời khuyên của Thủ tướng Singapore Lý Quang Diệu qua trung gian của Hoàng Đức Nhã. Liền sau khi nghe Lý Quang Diệu đưa tin là người Mỹ sẽ lật đổ và khuyên ông Thiệu nên ra đi, Hoàng Đức Nhã đã vội vàng điện thoại cho ông Thiệu từ Singapore: «đừng chờ người ta lật đổ anh hay tống cố anh đi. Hãy đi trước đi, càng sớm càng tốt» (Todd, tr. 277)

Trong khi ông Thiệu đọc diễn văn từ chức, các đơn vị cuối cùng của sư đoàn 18 của tướng Lê Minh Đảo rút ra khỏi Xuân Lộc, và vài giờ sau, bộ chỉ huy Quân Đoàn 3 của tướng Nguyễn Văn Toàn phải di tản về Saigon. Biên Hòa và Vũng Tàu bị đe dọa nặng.

Tướng Lê Minh Đảo trong những giờ phút chiến đấu tuyệt vọng sau cùng trước khi được lệnh rút bỏ Xuân Lộc

Chỉ 2 giờ sau lễ bàn giao giữa ông Thiệu và ông Hương, đài phát thanh Giải phóng và Hànội đồng loạt tuyên bố: «Đó cũng chỉ là một chế độ bù nhìn, chánh phủ Thiệu không có Thiệu » (Todd, p.316).

Ngày 22: Tân Tổng Thống Hương lần lượt tiếp xúc ba nhân vật chính trị gốc miền Nam là Trần Văn Lắm, Nguyễn Văn Huyền và Trần Văn Đôn để mời nhận

chức thủ tướng toàn quyền thay cho nội các Nguyễn Bá Cẩn được TT Thiệu bổ nhiệm 12 ngày trước, nhưng cả ba đều từ chối (Darcourt, p. 131).

Theo Trần Văn Đôn thì sau đó, ngày 24 ông Hương mời ông Nguyễn ngọc Huy, nhưng chuyện bất thành vì ông Minh đòi ông Hương phải giao quyền Tổng Thống và ông Thiệu, tuy đã từ chức, vẫn cho ý kiến với ông Hương «đừng chỉ định ông Huy làm thủ tướng» (Đôn, tr.467)

Trong khi đó, 2 biến cố quân sự quan trọng xảy ra sát nách Saigon.

* Lê Duẩn đánh điện cho Lê Đức Thọ và Văn Tiến Dũng đang đặt bản doanh ở Lộc Ninh yêu cầu gia tăng các cuộc tấn công càng mạnh càng mau trên khắp các mặt trận. Mọi chậm trể có thể đưa đến những hậu quả quân sự và chính trị trầm trọng. Theo Olivier Todd thì Lê Duẩn sợ rằng nếu chiến trường kéo dài thì áp lực chính trị quốc tế có thể can thiệp để chia cắt đất đai như hồi 1954 trước hội nghị Genève. Tuân hành chỉ thị này, Văn Tiến Dũng ra lịnh cho tất cả các lực lượng từ chiến khu C, chiến khu D, Khu Tam giác Sắt ở miền Đông, và các lực lượng ở vùng đồng bằng Cửu Long và Cà Mau chuẩn bị tổng tấn công vào Saigon và các tỉnh. Để phân công, bộ phận chính trị do Lê đức Thọ và Phạm Hùng đóng ở Lộc Ninh, còn tướng Trần văn Trà và Văn tiến Dũng lập bộ tham mưu mặt trận ở Bến Cát, sát nách Saigon.

* Để chận bước tiến của CS, Bộ Tổng Tham Mưu xin Tân TT Trần Văn Hương cho phép thả 3 trái bom CBU-55 (giao cho VN ngày 16 tháng 4) tại các địa điểm mà các đơn vị cuối cùng của SĐ 18 BB đã rút ra khỏi Xuân Lộc đêm hôm trước. Đó là loại bom có sức công phá dữ dội nhất trong các loại vũ khí của Mỹ, khi còn cách mặt đất chừng 10m thì nổ tung ra hàng trăm trái bom nhỏ hút hết tất cả dưỡng khí, giết tất cả sinh vật trong một vùng có đường kính 250 thước (Todd) theo Darcourt thì đến1km, ngay cả người dưới hầm sâu. Người chết không có vết thương (vì bom không có miểng) mà chết trong tư thế tự nhiên (như đang ngồi, nằm, đứng…). Ngoài ra, phi cơ Hoa Kỳ cũng thả 6 trái bom«daisy cutters" (Viên, tr.202) là loại bom BLU-82 dùng để khai quang các bải đáp trực thăng (nặng 15000 cân Anh tức độ 7 tấn rưỡi) và hỏa tiển Wild Weasel (con chồn hoang) trong vùng chung quanh Xuân Lộc. Tòa Bạch Ốc và CIA tuyên bố không hề được Không Lực Hoa Kỳ thông báo sự can thiệp vũ bảo trong những ngày cuối cùng nầy của chiến tranh VN. Những tài liệu giải mật sẽ giải thích hư thực về chánh sách đôi khi khó hiểu của Hoa Kỳ.

CS lập tức trả đủa ngay sau vài giờ bị bom CBU. Sân bay Biên Hoà bị pháo kích không sử dụng được nữa, phi cơ F5A phải «di tản» về Tân Sơn Nhứt, một số khác phải về sân bay Cần Thơ.

- **Ngày 23**: Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn xin từ chức. TT Hương yêu cầu ông Cẩn xử lý thường vụ cho đến khi có chính phủ mới.

- **Ngày 24**: Dương văn Minh hợp báo:Tổng Thống Trần Văn Hương đã mời tôi nhận chức Thủ Tướng. Tôi từ chối vì ở cương vị nầy, tôi không thể thương thuyết với phía bên kia bởi điều kiện của phe Cách mạng là Tổng Thống Hương phải ra đi…

Ông Minh muốn đốt giai đoạn và đại sứ Pháp đã hướng dẫn ông ta chơi một ván bài nguy hiểm dựa trên niềm tin rằng ông chưa bao giờ bị phe bên kia chỉ trích và Cộng Sản sẽ thương thuyết với ông trên căn bản Hiệp định Paris 1973" (Darcourt, p.142).

Trong ngày nầy, đại sứ Pháp Mérillon vào dinh Độc Lập hai lần khuyên ông Hương từ chức để trao quyền cho Dương Văn Minh. Ngoài ra, tướng Trần Văn Đôn, Tổng Trưởng Quốc Phòng trong nội các Nguyễn Bá Cẩn cũng tự xưng và tự nguyện đóng vai trò trong cuộc thương thuyết với phe bên kia bên cạnh tướng Dương Văn Minh.

Trong khi Mérillon tỏ vẻ lạc quan về giải pháp chánh phủ liên hiệp 3 bên: Cộng Sản, Mặt Trận và phe Lực lượng thứ ba do Dương văn Minh đại diện, thì các đảng phái, một số tướng lãnh họp ở khách sạn Palace không chấp nhận ông Minh vì cho rằng ông Minh không có sự sáng suốt chính trị trong 10 năm qua và là người thụ động, không đủ sức đương đầu với Cộng Sản. Luật sư Trần Văn Tuyên công khai chống đối Mérillon vì thái độ xấc láo và can thiệp quá đáng vào nội bộ VN: « ông Mérillon đã dám ngạo mạn nói với tôi rằng TT Hương đã già yều bịnh hoạn phải đem vào bịnh viện để giải phẩu cho ông. Nếu ông vô bịnh viện thì bài toán sẽ được giải quyết. TT Trần Văn Hương rất phẫn uất vì thái độ khinh miệt của ông Mérillon. Nản lòng vì những lời mỉa may ác độc và những áp lực đòi ông từ chức, vị tổng thống lớn tuổi của chúng ta dọa sẽ tự tử bằng ống thuốc cyanure mà ông luôn đeo theo trong mình» (Darcourt , rr. 143-44)

Theo Hoàng Đống thì «CS và MTGPMN, qua đài phát thanh của họ ủng hộ Dương Văn Minh là người chủ trương hòa giải hòa hợp nên có thể nói chuyện được, và Đại sứ Pháp 4 lần khuyên Hương từ chức, nhưng vì tham quyền cố vị và ngây thơ nên Hương bỏ ngoài tay lời khuyên của đại sứ Pháp»(tr.362)

Trong lúc đó, đài phát thanh Hanoi và Giải Phóng miền Nam đồng loạt đòi TT Hương phải ra đi. Thực sự, CS không có dấu hiệu nào thương thuyết với bất cứ ai và chuẩn bị tấn công Saigon.

Điều nầy cũng được xác nhận trong «VNCH, 10 ngày cuối cùng» của Trần Đông Phong là chính TT Trần Văn Hương đã cử tướng Phan Hòa Hiệp đại diện cho chính phủ liên lạc với đại diện của CS trong Ủy Ban Liên Hợp 4 bên vận động với CS một cuộc thương thuyết, nhưng CS đã bác bỏmọi hình thức thương thuyết và đòi Miền Nam phải đầu hàng vô điều kiện (Phong, tr. 252-253)

- **Ngày 25**: Hôm nay, TT Hương lại tiếp đại sứ Mérillon và đại sứ Martin, cả hai đều cố thuyết phục TT Hương nên cấp tốc đưa ra một giải pháp khảdĩ mở đường thương thuyết với những người «cách mạng» (nguyên văn: les révolutionnaires). Giải pháp nầy đòi hỏi sựtừchức của ông và giao quyền lại «cho một nhóm người nào đó» mà phía bên kia chấp nhận (Darcourt, p.145).

Ông Hương từchối và nói với Martin: nếu tôi phải làm Pétain của VN thì ít ra tôi phải đóng vai trò ấy trong danh dựvà đúng phẩm giá» - Si je dois être le Pétain du VN, je le serai au moins dans l'honneur et la dignité (Todd, p.324). Ông Hương muốn hành sửtheo đúng hiến pháp và câu hỏi căn bản là ông Minh có được Hà nội thực sựchấp nhận hay không, TT Hương yêu cầu Martin thăm dò qua đại sứBa Lan.

Sau khi từchức, ông Thiệu ngày ngày đi đi lại lại qua các phòng trong dinh Độc Lập(tuy ông từchức nhưng ông vẫn còn ởtrong dinh), nghĩ đến cuộc phục hận. Ông Nguyễn Văn Kiểu, anh ông và cảem họông, Hoàng Đức Nhã đều khuyên ông nên ra đi, nhưng ông từchối vì ông nghĩ là ông còn có một vai trò. Không chịu được cảnh nầy, bà Thiệu đã rời Saigon sáng 24 đi Bangkok trên một chuyến bay thương mại (Snepp, tr. 334)

TT Hương cũng muốn ông Thiệu ra khỏi nước vì sựcó mặt của ông Thiệu tạo khó khăn cho ông (hay cho ý kiến) nên nhờMartin can thiệp. Martin cũng không muốn ông Thiệu bịám sát càng rắc rối hơn nên Martin tổchức cho ông Thiệu rời khỏi nước. (theo Snepp, tr. 334, Trần Văn Đôn cũng khuyên TT Thiệu trưa ngày 25 là nên ra đi vì Nguyễn cao Kỳ sẽtổchức ám sát)

Lúc 20 giở rưởi, Polgar và tướng Timmes đón ông Thiệu ởnhà ông Khiêm trong BộTổng Tham Mưu. Đoàn xe 3 chiếc gồm ông Thiệu, Khiêm và hơn 10 người khác . Martin đợi sẵn ởphi cơ đểtiển đưa.

« Dù buồn thảm và cam chịu sốphận, ông Thiệu đi thủng thẳng, cốgiữphong độ. Ông quay lại cám ơn ông Martin. Với giọng xúc động, Martin đáp lễ: Thưa Tổng Thống, đó là điều tối thiểu tôi có thểlàm. Xin tạm biệt và chúc Ngài may mắn (Nguyễn tiến Hưng, tr. 392 và Todd tr.339).

Phi cơtrực chỉ Đài Loan (và sau đó ông và gia đình sang tịnạn ởAnh Quốc cho đến thập niên 1980 mới sang Hoa Kỳ).

Theo Hoàng Đống: « ngày 22-4, Thiệu và Khiêm được Mỹ đưa ra phi trường Tân sơn Nhất bay qua Đài Loan. Trước đó 20 ngày, gia đình, của cải của hai vịnầy đã được an toàn chuyển ra ngoại quốc»(tr. 360).

Nhiều tài liệu Anh Pháp nói đến 16 tấn hàng hóa. Theo Lý Quý Chung, thân cận của tướng Minh, ông Thiệu trốn chạy (Chung, tr. 362).

Cùng một sựkiện, 4 tác giả thuật lại bốn cách khác nhau.

TT. Thiệu rời khỏi nước yên ổn, Martin thởphào. Ông lên xe đến dựcuộc tiếp tân ởtoà đại sứ Ba Lan.

Sau đây là câu chuyện giọng nhát gừng giữa 2 ông đại sứ:

-Martin: Cộng Sản Bắc Việt có chấp nhận Dương Văn Minh không ?

- Fijalkowski (đại sứ Ba Lan): Sẽhỏi Hà Nội. Nhưng có câu hỏi của Hà Nôi: Tại sao hàng không mẫu hạm Mỹ lảng vảng ngoài khơi hải phận VN.

- Martin: phải hỏi lại Hà Nội của các anh, tại sao có dàn hỏa tiển gần Saigon. Hà Nội có muốn gây khó khăn cho Hoa kỳ trong công cuộc di tản không? (Todd, tr.340)

Về dư luận ông Thiệu ra đi với 16 tấn vàng, Snepp, nhân viên CIA tường thuật rất rõ (tr.296)

«Một tháng trước, Thiệu đã gởi qua Đài Loan và Canada một phần lớn tài sản và bàn ghếbằng tàu thủy. Nhưng tài sản của quốc gia, 16 tấn vàng trịgiá 220 triệu mỹkim, tượng trưng cho một phần lớn kho bạc của Saigon cũng sẽ đi ra nước ngoài (à expatrier). Lúc đầu, ông Thiệu dựtính gởi lén lút số vàng này vô Ngân hàng Thanh Toán Quốc Tế Bâle (Banque des règlements internationaux de Bâle) ở Thụy Sĩ, nơi mà chánh phủ đã có gởi một số vàng bảo đảm trị giá 5 triệu. Ông Thiệu nói với các cộng sự viên là gởi vàng để mua trang bị cho quân đội. Nhưng vài ngày trước khi gởi, tình báo Mỹ biết được nên tin tung ra trên báo chí, hảng hàng không mà ông Thiệu đã thương thuyết hợp đồng rút lui. Để giải tỏa mọi nghi ngờ, đại sứ Martin buộc ông Thiệu gởi số vàng nầy ở Federal Reserve Bank of New York, ông Thiệu phải đồng ý. Ngày 16 tháng 4, Martin xin Washington một chuyến bay đặc biệt, có bảo hiểm để chở số vàng nầy đi New York. Nhưng Không Lực Mỹ cũng như Ngân Hàng không chấp nhận bảo hiểm chuyên chở một món hàng trị giá quá lớn như vậy từ một nước đang có chiến tranh. Câu chuyện đang dằng co thì 2 ngày sau, ngày 18 tháng tư, 16 sư đoàn Cộng Sản đang hướng về Saigon, chuyện chở vàng bị quên đi và 16 tấn vàng vẫn ngủ yên trong Ngân Hàng Quốc Gia»

Ngày 25, sau khi giải quyết vấn đề bảo hiểm, vàng được đưa lên phi cơ để chở đi New York, nhưng giờ chót bị Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Kinh tế Nguyễn Văn Hảo (nội các Nguyễn Bá Cẩn) chận lại nói là theo lịnh của TT Hương chờ cho tân nội các được thành lập. Số vàng nầy vẫn còn nằm trong phi cơ đậu ở phi trường khi quân CS tiến chiếm Saigon. Cũng theo Snepp, tuy không hẳn là theo CS, Nguyễn Văn Hảo đã được CS móc nối hồi đầu tháng tư là sẽ được chế độ mới đối xử tốt nếu bảo vệ kho bạc VNCH. (Snepp. tr.328). Chuyện ông Thiệu

muốn tẩu tán vàng là một tin đồn, nhưng chuyện vàng bị các lãnh tụ đỏ sau nầy bu vào đục khoét là chuyện thực !

Ngày 26: Lúc 10 giờ sáng, TT Hương đến hợp với lưỡng viện Quốc hội để được báo cáo tình hình quân sự và quyết định người thay thế ông Hương. Có 183 trên 219 người đến tham dự (Darcourt) nhưng theo Lý quý Chung thì chỉ có 136 vì nhiều người đã chuồn ra nước ngoài (LQC, tr.366).Trong diễn văn, ông Hương không gọi đích danh Dương Văn Minh mà gọi là «người ấy» (cette personne):

« Trước hết tôi đã đề nghị với người ấy chức vụ Thủ Tướng với đầy đủ quyền hành. Ông ta đã từ chối. Tôi đã phải mời ông ta đến gặp tôi tại dinh Độc Lập, ông ta cũng từ chối. Với thiện chí muốn giải quyết vấn đề, tôi không kể nghi thức và mặc dầu tuổi già sức yếu, tôi phải chấp nhận đến nhà một người bạn chung để gặp người ấy. Tôi đề nghị với người ấy chức vụ Phó Tổng Thống, nhưng một lần nữa, chẳng những người ấy từ chối mà còn nói với tôi là: Phải có tất cả không thì thôi, có nghĩa là chỉ có Tổng Thống. Tôi lưu ý làm như vậy là vi hiến, ông ta trả lời rằng: đó không phải là việc của ông ta. Sau đó tôi có đặt cho ông ta một câu hỏi: Có gì bảo đảm là phía bên kia chấp thuận thương thuyết với ông thì ông ta trả lời ngắn gọn là: Tôi đã nhận được từ phía bên kia những cam kết cần thiết để làm tròn vai trò.

Mặc dù tôi nhấn mạnh nhưng ông ấy không có thêm một lời giải thích nào khác ngoài những lời úp mở mà tôi không tin vào những lời đó. Tôi sẽ không bao giờ muốn chịu trách nhiệm về việc trao quyền một cách bất hợp hiến, vì vậy, hôm nay, tôi yêu cầu quý vị hãy trao quyền hành pháp lại cho người ấy bằng lá phiếu hợp pháp của lưỡng viện Quốc hội. Đó là phương thức duy nhất vừa để cứu Saigon khỏi bị một thảm họa mà không làm mất thể diện của quốc gia và chế độ.»

Tuy nhiên,theo bài viết của GS Nguyễn Ngọc An, cựu Tổng TrưởngThông Tin Chiêu hồi trong nội các Trần Văn Hương ghi âm lại, đăng trong Đặc San Pétrus Ký 1966, thì T/T Trần Văn Hương đề cập đích danh tên Dương Văn Minh:

«…Với ý nghĩa đó, nghĩa là ý nghĩ thương thuyết, tôi đã ra công dò xét tìm bên này, tìm bên nọ, hỏi thăm dò ý kiến mọi nơi. Tới bữa nay cũng nói với quý vị là tôi có dịp đã gặp được Đại tướng Dương Văn Minh, bởi vì theo lời một số người, thì Đại tướng Dương Văn Minh có đủ điều kiện làm việc này. Trong các cuộc gặp gỡ, trong một tư thất của một người bạn chung - bởi vì họp mặt tôi muốn tránh tiếng trước, không thể mời Đại tướng đến Dinh Độc Lập nói chuyện. Một mặt tôi cũng không thể tự mình tới nhà Đại tướng mà nói chuyện. Cho nên chúng tôi đã cùng nhau đến nhà một người bạn chung

- Sau khi nói chuyện, tôi nói rằng: "Theo dư luận, một số người nói rằng Anh - xin lỗi, bởi vì giữa Đại tướng với tôi cũng còn cái thâm tình nhiều - người ta bảo

rằng Anh có đủ điều kiện để thương thuyết, vậy thì xin Anh vì nước nhà, mọi tỵ hiềm qua, mọi chuyện không tốt đẹp đã xảy ra, xin Anh vui lòng xóa bỏ để cùng nhau chung lưng dựng nước. Xin Anh chấp nhận cái ghế Thủ tướng để đứng ra thương thuyết với phía bên kia." Đại tướng, lẽ cố nhiên đối với tôi lúc nào cũng giữ thái độ chẳng những là người bạn thân mà giữ cả thái độ, xin lỗi, như thể một người học trò của tôi vậy, mặc dù Đại tướng không phải là học trò của tôi, Đại tướng nói: "Thầy đã hy sinh đến mức này, thôi xin thầy ráng hy sinh một bước nữa mà thầy trao trọn quyền cho tôi." Nghĩa là trao cái quyền tổng thống cho Đại tướng…»

Nếu bài viết của Nguyễn ngọc An là trung thực, sự khác biệt các tài liêu ngoại ngữ viết về VN lại còn phát xuất bởi sự diễn dịch và phiên dịch của tác giả ngoại quốc và tác giả người Việt.

Sau khi TT Hương rời trụ sở Thượng Viện, cuộc thảo luận kéo dài từ 14 giờ đến 22 giờ mà kết quả là đi đến một quyết nghị lửng lơ: Quốc Hội nhìn nhận TT Hương có đầy đủ tư cách để chọn người thay thế ông. Người nầy sẽ được ủy nhiệm để xúc tiến cuộc thương thuyết. Tên của Dương Văn Minh không được ghi trong bản quyết nghị này (Darcourt, p.151).

Nhưng theo Lý Quý Chung, trong Hồi ký của ông thì hoàn toàn khác: «Cuộc biểu quyết truất quyền ông Hương và trao quyền cho ông Minh được thực hiện với số phiếu gần như tuyệt đối 147/151 vào lúc20giờ 54… Tôi nhớ rất rõ không khí tại trụ sở Thượng Viện trước và sau biểu quyết. Kẻ thì chán nản như người sắp chết đuối là các dân biểu nghị sĩ thuộc phe Thiệu, còn những người phe Dương Văn Minh thì hấp tấp, vội vã như sợ không bắt kịp cơ hội cuối cùng »(LQC, tr.367, 368). Theo ông Đôn, cũng trong Hồi Ký thì «đa số nghị sĩ dân biểu nghiêng về biện pháp trao quyền cho ông Hương chỉ định Thủ Tướng toàn quyền vì cho rằng ông Minh xem thường Quốc Hội» và sau đó ông Hương gọi điện thoại với ông và nói:«tôi sẽ chỉ định anh làm Thủ tướng» (Đôn, tr. 468,469)

Trong khi lưỡng viện Quốc Hội đang họp, lúc 12 giờ, Võ đông Giang, đại diện cho Mặt Trận trong Ủy Hội Kiểm soát ở Camps Davis (Tân Sơn Nhứt) tuyên bố: Đạo quân chúng tôi tiếp tục tiến công, không có ngưng bắn.

- **Ngày 27 tháng tư**:

* 4 giờ sáng, nhiều tràng hỏa tiển bắn vào Saigon: thiệt hại: 9 người chết, 36 bị thương, những đám cháy nhà cửa và hảng xưởng khiến 2000 người không nơi cư trú.

* 12 giờ: TT Hương gởi văn thư hỏa tốc cho Chủ tịch Thượng Viện: Theo hiến pháp Quốc Hội phải ra quyết nghị người thay thế tôi rõ ràng.

* 15 giờ: «Đại sứ Pháp điện thoại cho tôi [Đôn] biết: 6 giờ chiều nầy nếu không có gì thay đổi thì Hà Nội sẽ pháo kích vào Saigon bằng súng cối 130 ly có tầm bắn xa 30 km» (Đôn, tr.471)

* 19 giờ:Trước khi dân biểu nghị sĩ bắt đầu thảo luận, tướng Trần Văn Đôn, xử lý thường vụ

Tổng Trưởng Quốc phòng (nội các NBCẩn) thuyết trình tình hình quân sự:

«14 sư đoàn Bắc Việt được trang bị võ khí hùng hậu đang bao vây Saigon. Biệt kích và đặc công đã xâm nhập vòng đai. Không quân của ta đã hành quân liên tục từ nhiều ngày qua nên các phi công và phi cơ đã quá sức chịu đựng, ngoài ra còn bị thiệt hại khá nặng bởi phòng không của địch. Căn cứ Không quân Biên Hòa gần như đã bị tê liệt vì pháo lực của CS. Trong vài ngày, cũng có thể trong vài giờ, có thể Saigon sẽ bị tàn phá bở…….

……
……

……Chuyện gì sẽ xãy ra, đã xãy ra. Sự chấm dứt cũa nền Đệ II Cọng Hòa.